

ULTRAGREASE TOP 2

SYNTHETIC GREASE FOR EXTREME OPERATING CONDITIONS

MÔ TẢ

Mỡ bôi trơn được làm từ gốc perfluoropolyether tổng hợp (PFPE), chất làm đặc hữu cơ polytetrafluoroethylene tổng hợp (PTFE) và các chất phụ gia.

ỨNG DỤNG

Đặc biệt thích hợp để bôi trơn các cơ cấu hoạt động trong **điều kiện khắc nghiệt**, ví dụ như :

- Các vòng bi và ổ trượt, xích con lăn và các bộ phận khác hoạt động ở nhiệt độ cực cao trong các ngành công nghiệp chế biến thép, thực phẩm, ô tô, in ấn, bia carton, gốm sứ, lốp xe, nhựa, dệt may, v.v.

- Tất cả các cơ cấu hoạt động trong điều kiện môi trường khắc nghiệt như: nước, axit, dung môi, nhiên liệu, v.v.

- Cũng thích hợp cho các linh kiện điện tử, giúp giảm đáng kể ma sát của các tiếp điểm và công tắc.

Chú ý khi sử dụng:

- **ULTRAGREASE TOP 2** Nên sử dụng sản phẩm trên các bộ phận sạch, không còn sót lại dầu mỡ cũ.

ĐẶC TÍNH NỔI BẬT

- Độ ổn định nhiệt tuyệt vời; nhiệt độ hoạt động từ -30°C đến +260°C.
- Khả năng chống lão hóa cực cao.
- Khả năng chống ăn mòn tốt cho các bộ phận kim loại.
- Khả năng chống chịu cao với nước nóng và lạnh, dầu, axit, kiềm, dung môi hydrocarbon (naphtha, benzen, toluen, v.v.), dung môi gốc hợp chất clo hóa như perchloroethylene (PER), trichloroethylene (TRI), dichloromethane (methylene chloride), rượu, v.v.
- Khả năng chịu tải và chống mài mòn cao.
- Có thể hoạt động trong điều kiện chân không cực cao lên đến 10^{-9} mbar ở nhiệt độ tối đa 50°C.
- Tương thích với hầu hết các loại nhựa và chất đàn hồi.

CẤP CHẤT LƯỢNG:

- ISO – L – XCGHB 2
- Đạt chứng nhận H1 theo số đăng ký của NSF: 149169
- Chứng nhận Halal n° IH-682/2.4/B/76/4/5



ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

	Method	Typical values	Units
Appearance	White grease		
Density at 20 °C	DIN 51.757	1,92	gr/cm ³
Consistency NLGI	ISO 2137	2	-
Penetration at 25 °C	ASTM D-217	280	mm ⁻¹
Base oil viscosity at 40 °C	ASTM D-445	510	mm ² /s
Base oil viscosity at 100 °C	ASTM D-445	47	mm ² /s
Dropping point	ASTM D 566	Not mesurable	°C
Water resistance at 90 °C	DIN 51807/T1	0	-
Welding load, 4 ball test	ASTM D 2596	800	kg
Evaporation, 22 h., 204 °C	ASTM D 2595	< 0,5	%
Bearing corrosion	ASTM D 1743	1-1-1 (no corrosion)	-

Thông tin được cung cấp trong tài liệu này dựa trên kiến thức tốt nhất của chúng tôi tại thời điểm sửa đổi được chỉ định và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Thông tin này không miễn trừ người dùng khỏi việc thử nghiệm sản phẩm trong ứng dụng của riêng họ. Dữ liệu được chỉ định thể hiện giá trị trung bình và không cấu thành thông số kỹ thuật của sản phẩm. Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ Bộ phận Hỗ trợ Kỹ thuật của COGELSA. COGELSA không chịu trách nhiệm đối với thiệt hại do sử dụng sản phẩm không đúng cách gây ra.

COMPANIA GENERAL DE LUBRICANTES, S.A.
C/ Comercio, 36 P.I. Can Sunyer
08740 Sant Andreu de la Barca, Barcelona, Spain
Telf. +34 93 682 22 20 Fax. +34 93 682 00 55
comercial@cogelsa.com

Export:
Telf. +34 93 635 60 50
export@cogelsa.com
www.cogelsa.com

